

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: **89/2025/HS-ST**

Ngày: 18-3-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích N

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị K.T, ông Nguyễn Trung L

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị M.T, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2025/TLST-HS, ngày 18 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2025/HSST- QĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Châu Văn T**; Giới tính: nam; Tên gọi khác: Sang Sói;

Sinh ngày 25 tháng 9 năm 1991 tại tỉnh Bình Thuận;

Nơi ĐKKHKT: khu phố F, phường P, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: không;

Con ông Châu Văn T1, sinh năm 1966

Con bà Phạm Thị B, sinh năm 1966

Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

Vợ Nguyễn Ngọc Yến N, có 01 con sinh năm 2016;

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Ngày 15/4/2011, TAND thành phố Phan Thiết tuyên phạt 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội: “Cố ý gây thương tích”, tại Bản án số 46. Chấp hành xong ngày 15/4/2014.

Bị cáo T đến đầu thú, bị tạm giữ ngày 16/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công An tỉnh B - Phân trại Tạm giam khu vực P.

2. Họ và tên: **Trần Văn S**, Giới tính: nam; Tên gọi khác: Năm Nỗ;

Sinh ngày 09 tháng 4 năm 1995 tại tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi ĐKKHKT: khu phố C, phường P, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: không;

Con ông Trần Văn M, sinh năm 1965;

Con bà Lê Thị H (đã chết)

Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: không.

Vợ Nguyễn Thị P, có 01 con sinh năm 2015;

Nhân thân:

Ngày 14/5/2019, Chủ tịch UBND phường P áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, tại Quyết định số 138. Chấp hành xong ngày 09/8/2019.

Ngày 15/10/2019, TAND thành phố Phan Thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tại Quyết định số 33. Chấp hành xong ngày 24/11/2020.

Ngày 14/01/2022, Chủ tịch UBND phường P áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tại Quyết định số 37. Chấp hành xong ngày 14/4/2022.

Bị cáo S bị bắt tạm giam ngày 10/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công An tỉnh B - Phân trại Tạm giam khu vực P.

Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố D, phường H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 15 giờ ngày 14/8/2024, Châu Văn T điều khiển xe mô tô biển số 86B1-564.89 đến nhà Trần Văn S ở xã T, thành phố Phan Thiết để đòi tiền của V (chưa rõ nhân thân), do V nợ tiền của T, S đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 86B1-564.89 chở S đến nhà V không có V ở nhà nên S điều khiển xe mô tô trên chở T đi về. Khi đi đến đoạn đường B thuộc thôn T, xã T, thành phố Phan Thiết), S và T phát hiện bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1965, trú tại khu phố D, phường H, Thành phố P) đang đi bộ trên cỏ có đeo sợi dây chuyền vàng có trọng lượng 3,5 chỉ nên T và S nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền nêu trên.

Lúc này, S điều khiển xe mô tô biển số 86B1-564.89 chở T ngồi phía sau chạy áp sát bà C, T dùng tay trái giật sợi dây chuyền của bà C và S tăng ga bỏ chạy về lại thành phố Phan Thiết. Đến 18 giờ 30 cùng ngày, S chạy xe mô tô biển số 86B1-564.89 chở T đến tiệm V1 tại khu phố D, phường P, thành phố Phan Thiết do chị Nguyễn Thị Tú T2 (sinh năm 1994, làm chủ). S đứng ngoài còn T đi vào tiệm vàng gặp chị T2 bán sợi dây chuyền vừa cướp được với giá 11.962.000 đồng, T cho S 3.000.000 đồng, số tiền còn lại T giữ và tiêu xài hết. Bị giật lấy dây chuyền vàng, bà Nguyễn Thị C đã đến Công an xã T trình báo.

Ngày 16/8/2024, Châu Văn T đến Công an thành phố P đầu thú, khai nhận cùng Trần Văn S thực hiện hành vi giật lấy sợi dây chuyền vàng của bà Nguyễn Thị C. Quá trình điều tra, T và S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô loại FUTURE, nhãn hiệu: HONDA, số máy: JC90E0009804, số khung RLHJ7659LY007168 (xe không có biển số) (do Châu Văn T giao nộp)

- 01 nón bảo hiểm có màu xanh lá cây, vành trắng, trên mũ có chữ Grab; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh mực, bên trong cổ tay áo có sọc caro trắng đen nhỏ; 01 quần jeans dài màu xám lông chuột; 01 quần jeans dài màu xanh nhạt có gắn nhãn hiệu TIME. (Trần Văn S sử dụng nón, quần áo nêu trên thực hiện cướp giật tài sản do ông Trần Văn M, sinh năm 1965, trú tại khu phố C, phường P, thành phố Phan Thiết là cha ruột của S giao nộp).

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 49cm, có đặc điểm dây lật N có đầu móc bị hở 0,4cm và 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình chiếc lá có đỉnh trái châu màu trắng đục (do chị Nguyễn Thị Tú T2 giao nộp).

- 02 đĩa CD ghi lại hình ảnh T và S đến bán vàng tại tiệm V1.

Tại Kết luận định giá tài sản số 229 ngày 21/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận:

- 01 sợi dây chuyền vàng 16K, dài 49cm, đặc điểm dây lật N có đầu móc hở 0,4cm mã số mẫu: 20092024-15-01, khối lượng 8,756 gram tương đương 2 chỉ 3 phân 1 li, hàm lượng vàng 61,75%, trị giá 10.649.100 đồng.

- 01 mặt dây chuyền vàng 16K, hình chiếc lá mã số mẫu: 20092024-15-02, khối lượng 0,499 gram tương đương 1 phân 2 ly, hàm lượng vàng 61,35%, trị giá 553.200 đồng.

- 01 trái châu màu trắng đục có vết trầy xước, bằng nhựa, đã qua sử dụng, không có cơ sở xác định giá trị tài sản.

Xử lý vật chứng và dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản gồm 01 sợi dây chuyền vàng 16K, dài 49cm, đặc điểm dây lật N có đầu móc hở 0,4cm; 01 mặt dây chuyền vàng 16K, hình chiếc lá có đỉnh trái châu màu trắng đục bằng nhựa cho bà Nguyễn Thị C. Bà C đã nhận và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Xe mô tô loại FUTURE, nhãn hiệu: HONDA, số máy: JC90E0009804, số khung RLHJ7659LY007168 do Phạm Hữu Tuấn K (sinh năm 1970, trú tại khu phố T, thị trấn P, huyện T) làm chủ sở hữu. Năm 2022, K cho Nguyễn Lê Quốc H1 (sinh năm 1986, trú tại khu phố D, phường P, thành phố Phan Thiết) mượn để làm phương tiện đi lại. Ngày 14/8/2024, H1 cho Châu Văn T mượn xe mô tô trên để đi công việc. K và H1 không biết T sử dụng xe trên để cướp giật tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho K. K không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Chị Nguyễn Thị Tú T2 yêu cầu hoàn trả lại số tiền 11.962.000 đồng. Châu Văn T3 (sinh năm 1994, là em của Châu Văn T) đã hoàn trả lại số tiền trên cho chị T2. Chị T2 không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Nón bảo hiểm có màu xanh lá cây, vành trắng, trên mũ có chữ Grab; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh mực, bên trong cổ tay áo có sọc caro trắng đen nhỏ; 01 quần jeans dài màu xám lông chuột và 01 quần jeans dài màu xanh nhạt có gắn nhãn hiệu TIME. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết ra Quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản, chờ xử lý.

Đối với 02 đĩa CD có video ghi lại hình ảnh Châu Văn T và Trần Văn S đến tiệm V1 bán vàng vào ngày 14/8/2024, được lưu cùng hồ sơ để phục vụ xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 29/CT/VKS-PT, ngày 17/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Châu Văn T, Trần Văn S phạm tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Châu Văn T từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, 16/8/2024.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, 10/9/2024.

Xử lý vật chứng và dân sự đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, về hình sự đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, về dân sự không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Các Bị cáo không trình bày lời bào chữa, không có ý kiến về bản luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Các Bị cáo trình bày lời nói sau cùng:

Bị cáo T: thấy hành vi phạm tội là sai mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

Bị cáo S: đã biết hành vi phạm tội là sai mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị để sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Châu Văn T, Trần Văn S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 29/CT/VKS-PT, ngày 17/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố. Các Bị cáo khẳng định những lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, các bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận, đây là vụ án “Cướp giật tài sản” do Châu Văn T, Trần Văn S thực hiện, vào khoảng 15 giờ ngày 14/8/2024, tại đoạn đường B thuộc thôn T, xã T, thành phố Phan Thiết. Trần Văn S có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 86B1- 564.89 chở Châu Văn T chạy áp sát vào bà Nguyễn Thị C đang đi bộ trên đường để T dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền trên cổ của bà C trị giá 11.202.300 đồng, S tăng ga chở T tẩu thoát. Cùng ngày, S và T đem sợi dây

chuyên đã cướp giật được đến tiệm V1 bán cho chị Nguyễn Thị Tú T2, lấy số tiền 11.962.000 đồng để tiêu xài thì bị phát hiện.

Việc sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của S và T, thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 29/CT/VKS-PT, ngày 17/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố các bị cáo Châu Văn T, Trần Văn S về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Châu Văn T, Trần Văn S là những công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Các Bị cáo ý thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ thể nhưng, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nặng nhọc nên các bị cáo đã có hành vi cướp giật tài sản của người khác để sử dụng vào mục đích cá nhân. Các Bị cáo đã phạm tội cướp giật là 01 sợi dây chuyền của bà Nguyễn Thị C đang đeo trên cổ trị giá 11.202.300 đồng. Hành vi của các bị cáo rất táo tợn, manh động gây nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải tuyên phạt các bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Châu Văn T, Trần Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Châu Văn T, Trần Văn S trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, về dân sự không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngày 16/8/2024, Châu Văn T đến Công an thành phố Phan Thiết đầu thú, khai nhận cùng Trần Văn S thực hiện hành vi giật lấy sợi dây chuyền vàng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời đã tác động gia đình bồi hoàn số tiền cho chị Nguyễn Thị Tú T2 nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, trên cơ sở cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt đối với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo HĐXX đã cân nhắc trong quá trình nghị án.

[6] Biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, điểm c, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Về xử lý vật chứng và của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã trả lại: 01 sợi dây chuyền vàng 16K, dài 49cm, đặc

điểm dây lặt N có đầu móc hở 0,4cm; 01 mặt dây chuyền vàng 16K, hình chiếc lá có đính trái châu màu trắng đục bằng nhựa cho bà Nguyễn Thị C.

Xe mô tô loại FUTURE, nhãn hiệu: HONDA, số máy: JC90E0009804, số khung RLHJ7659LY007168 do Phạm Hữu Tuấn K (sinh năm 1970, trú tại khu phố T, thị trấn P, huyện T) làm chủ sở hữu. Năm 2022, K cho Nguyễn Lê Quốc H1 (sinh năm 1986, trú tại khu phố D, phường P, thành phố Phan Thiết) mượn để làm phương tiện đi lại. Ngày 14/8/2024, H1 cho Châu Văn T mượn xe mô tô trên để đi công việc. K và H1 đều không biết T sử dụng xe trên để cướp giật tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho K.

Chị Nguyễn Thị Tú T2 yêu cầu hoàn trả lại số tiền 11.962.000 đồng. Châu Văn T3 (sinh năm 1994, là em của Châu Văn T) đã hoàn trả lại số tiền trên cho chị T2.

Đối với 02 đĩa CD có video ghi lại hình ảnh Châu Văn T và Trần Văn S đến tiệm V1 bán vàng vào ngày 14/8/2024, được lưu cùng hồ sơ để phục vụ công tác xét xử.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm có màu xanh lá cây, vành trắng, trên mũ có chữ Grab; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh mực, bên trong cổ tay áo có sọc caro trắng đen nhỏ; 01 quần jeans dài màu xám lông chuột và 01 quần jeans dài màu xanh nhạt có gắn nhãn hiệu TIME.

[7] Về trách nhiệm Dân sự:

Bà Nguyễn Thị C và chị Nguyễn Thị Tú T2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về dân sự nên HĐXX không xét.

Châu Văn T không yêu cầu Trần Văn S trả lại số tiền được chia do các bị cáo phạm tội mà có, không yêu cầu bồi thường về dân sự nên HĐXX không xét.

[8] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Châu Văn T và Trần Văn S phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào: điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt:

2.1 Bị cáo **Châu Văn T 03 (ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 16/8/2024.

2.2 Bị cáo **Trần Văn S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, 10/9/2024.

3. Biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm có màu xanh lá cây, vành trắng, trên mũ có chữ Grab; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh mực, bên trong cổ tay áo có sọc caro trắng đen nhỏ; 01 quần jeans dài màu xám lông chuột và 01 quần jeans dài màu xanh nhạt có gắn nhãn hiệu TIME.

(Tất cả đều như biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản số 116, ngày 20/02/2025, giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Châu Văn T và Trần Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các Bị cáo Châu Văn T và Trần Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/3/2025). Bị hại, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Công an TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích N